

Số:316/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 04 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 27/8/2025.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý 300/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Viết T, sinh năm 1976.

Căn cước công dân số: 031076002620 cấp ngày 29/10/2022, tại cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi đăng ký thường trú và cư trú: Tổ B, cụm D, phường G, thành phố H.

Nơi cư trú: Tổ B, cụm D, phường G, thành phố H.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm: 1977.

Căn cước công dân số: 001177019233 cấp ngày 22/11/2021, tại cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi đăng ký thường trú và cư trú: D, Tập thể K, phường K, Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Căn hộ chung cư 2A19 Nhà R4, số G N, phường T, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Trần Viết T và bà Nguyễn Thị Ngọc L xây dựng gia đình với nhau năm 2021. Ông bà có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 16/11/2021 tại Ủy ban nhân dân phường K, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, ông bà về chung sống tại địa chỉ Căn hộ C Nhà R, số G N, phường T, thành phố Hà Nội. Ông bà chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do

quan điểm sống của vợ chồng không thống nhất, tình cảm vợ chồng không còn, ông bà sống với nhau chỉ còn trách nhiệm với con cái. Đến nay, ông T, bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn, ông bà cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của ông T, bà L là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2]. *Về con chung*: Ông T, bà L xác nhận có 01 con chung là: cháu Trần Việt B (nam), sinh ngày 14/02/2022. Ly hôn, ông bà thống nhất thỏa thuận bà L là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Việt B, mức cấp dưỡng nuôi con ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của ông T, bà L là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Ông Toàn, bà L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về nợ chung*: Ông T, bà L không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. *Về lệ phí*: Ông T, bà L thỏa thuận: Ông T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc ly hôn, bà L đồng ý.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Việt T và bà Nguyễn Thị Ngọc L.

- **Về con chung**: Xác nhận ông Trần Việt T và bà Nguyễn Thị Ngọc L có 01 con chung là: cháu Trần Việt B (nam), sinh ngày 14/02/2022. Giao cháu Trần Việt B cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu B trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T, bà L tự thỏa thuận nên không xem xét.

Ông Nguyễn Việt T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Ông Toàn, bà L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Ông T1, bà L không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Ông Nguyễn Viết T1 tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ông T1 đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005572 ngày 27/8/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Xác nhận ông T1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Kim Liên, Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Hường